TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2023/QĐST-VHNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 25 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 311/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1994. Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: Tổ 21, khu phố P, phường M, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Ông Nguyễn Minh L, sinh năm: 1989. Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: Tổ 21, khu phố P, phường M, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Lê Minh L và bà Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vào ngày 26/9/2015, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình làm việc tại tòa, ông L, bà H đều khẳng định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình thì việc ông L, bà H thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Về con chung:

Ông Lê Minh L và bà Nguyễn Thị H thống nhất: Ông Lê Minh L trực tiếp nuôi cháu Lê Huy H1, sinh ngày: 03/01/2017 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi cháu Lê Minh H2, sinh ngày: 10/4/2021 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Không ai cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Lê Minh L và bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Minh L và bà Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh L và bà Nguyễn Thị H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Lê Minh L và bà Nguyễn Thị H thống nhất: Ông Lê Minh L trực tiếp nuôi cháu Lê Huy H, sinh ngày: 03/01/2017 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi cháu Lê Minh H, sinh ngày: 10/4/2021 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Không ai cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Minh L và bà Nguyễn Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí: Ông Lê Minh L và bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0007380 ngày 09/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tx. Phú Mỹ;
- UBND xã L,
huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh;
- Chi cục THADS tx. Phú Mỹ
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thảo Nguyên